

Mã KH:

Hưng Yên, ngày:/...../20.....

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SẠCH

Tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Việt Thanh - CN Nước Sạch
Chúng tôi gồm có:

BÊN A LÀ BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ NƯỚC SẠCH_(Nhà máy nước sạch Ngũ Lão)

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Việt Thanh - CN Nước Sạch

Đại diện: NGUYỄN TRUNG ANH

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Trụ sở: Thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Mã số thuế: 0900659684-001 Điện thoại: 1900 9206 Hoặc số hotline: 0961 284 020

Email: nuocvietthanh@gmail.com Website: https://nuocvietthanh.com

Số tài khoản: 117000160240 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hưng Yên

BÊN B LÀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH

Ông (Bà):

CCCD: Ngày cấp:/...../20.... Nơi cấp:

Địa chỉ lắp đặt: Số:..... Thôn, tổ:

Xã, Phường: Huyện, Thị xã: Tỉnh Hưng Yên

Mobile:

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước sạch với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung thỏa thuận

Bên A đồng ý cung cấp nước sạch cho Bên B với số lượng người trong một gia đình sử dụng nước như sau:

Tổng số nhân khẩu: trong gia đình. Bên B cam kết sử dụng nước sạch với mục đích sau:

Mục đích sử dụng nước: Sinh hoạt: Cho thuê: Kinh doanh: Doanh nghiệp, Cty:

Đồng hồ đo nước loại : Nhập khẩu Châu Âu: Nhập khẩu Châu Á:

Điều 2: Giá cung cấp nước và phí dịch vụ

Giá cung cấp nước: Là giá bán nước sạch cho từng mục đích sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm thanh toán, Bên A sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản khi có sự điều chỉnh.

Điều 3: Điều kiện về chất lượng dịch vụ

3.1. Bên A có trách nhiệm cấp nước sạch cho Bên B đáp ứng nhu cầu về khối lượng, đảm bảo chất lượng vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

3.2. Chất lượng nước sạch của Bên A cung cấp đến Bên B đảm bảo theo tiêu chuẩn tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2018/BYT) do Bộ Y Tế ban hành theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018.

3.3. Bên A đáp ứng yêu cầu về áp lực, lưu lượng và thời gian bơm 24/7 đảm bảo tính liên tục tại điểm đầu nối của Bên B theo hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây Dựng.

Điều 4: Phương thức ghi số đồng hồ và thanh toán

4.1. Ghi số đồng hồ

- Bên B thanh toán cho Bên A khối lượng nước tiêu thụ thể hiện qua Đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước được kiểm định theo quy định của Cơ Quan Tiêu chuẩn Đo Lường chất lượng Việt Nam.
- Bên A sẽ ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước theo chu kỳ cố định 01 tháng/lần. Nếu Bên A cần phải thay đổi chu kỳ ghi và thu tiền nước thì sẽ báo trước cho Bên B trong thời gian 05 ngày.
- Trường hợp đồng hồ nước bị đứng đột ngột (*không do tác nhân từ bên ngoài*) thì khối lượng nước trong kỳ được tính bằng trung bình 3 kỳ liên tiếp trước đó hoặc sau đó có đồng hồ chạy bình thường.

4.2. Thanh toán tiền

- Bên B thanh toán cho Bên A theo hóa đơn tiền nước định kỳ bằng hình thức:
Tiền mặt: Qua App: Chuyển khoản: Trả qua thẻ: Nhờ thu qua Ngân hàng:
- Khi nhận được thông báo thanh toán, Bên B có trách nhiệm thanh toán một lần và toàn bộ cho Bên A trong vòng 5 ngày theo thời gian quy định tại các nơi thu tiền nước của Bên A. Trường hợp Bên A đã gửi thông báo đề nghị thanh toán nợ tiền nước quá hạn lần 2 cho Bên B mà Bên B vẫn chưa thanh toán thì trong vòng 03 ngày kể từ ngày gửi thông báo, Bên A sẽ tạm ngưng cấp nước tại các địa chỉ sử dụng nước của Bên B. Việc cấp nước trở lại chỉ được thực hiện sau 24 giờ khi mọi tồn tại đã được giải quyết xong và Bên B phải trả chi phí nhân công đóng mở nước theo quy định hiện hành của Bên A. Trường hợp Bên B tái phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, Bên A có thể kéo dài thời gian ngưng cấp nước, đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Trường hợp Bên B chậm trả tiền nước so với thời hạn thanh toán được quy định thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A theo lãi suất vay ngân hàng của Bên A.
- Đối với trường hợp các công trình xây dựng, các hộ thuê mặt bằng kinh doanh hoặc lưu trú dài hạn (*từ 12 tháng trở lên*) tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng nước, hai bên sẽ có thỏa thuận cụ thể về việc ứng trước tiền nước. Số tiền này sẽ được hoàn trả khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Bên B có các quyền sau:

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, đảm bảo về chất lượng dịch vụ.
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố.
- Được kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số Đồng hồ đo nước.
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán.
- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các đơn vị khác có liên quan.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn, sử dụng nước đúng mục đích và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Không được tự ý tháo gỡ, thay thế vật tư phía trước cụm đồng hồ hoặc di chuyển Đồng hồ đo nước sang vị trí khác so với vị trí lắp đặt ban đầu của Bên A trừ khi được Bên A đồng ý trước bằng văn bản và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc di chuyển Đồng hồ đo nước.
- Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản như: Đồng hồ nước bị mất, bị hư, bị đứt chỉ niêm, mất nước, nước yếu, chưa ghi thu tiền nước.... Trong trường hợp Bên B làm mất đồng hồ hoặc hư hại các thiết bị đo nước, Bên B phải có trách nhiệm hoàn trả và bồi thường toàn bộ chi phí lắp đặt, sửa chữa, thay thế mới và thiệt hại thực tế liên quan khác (*Ngoại trừ có tác động từ bên thứ 3 phá hoại*).
- Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, ghi chỉ số của Đồng hồ đo nước, thu tiền nước, kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, thay thế đồng hồ khi có sự cố và thay mới định kỳ Đồng hồ đo nước.
- Nếu nghi ngờ đồng hồ nước chạy không chính xác hoặc có sự tính toán nhầm lẫn, khách hàng có quyền khiếu nại và cùng với Bên A kiểm tra, xác minh làm cơ sở khấu trừ hoặc truy thu thêm tiền nước vào tháng

kế tiếp. Trong thời gian chờ kết luận của việc xác minh, khách hàng vẫn phải thanh toán tiền nước theo hóa đơn được phát hành.

- Khi không có nhu cầu sử dụng nước phải có đơn xin tạm ngưng cấp nước.
- Sử dụng nước đúng mục đích, không được cung cấp nước cho người khác khi chưa có sự đồng ý của Bên A. Nếu phát hiện, Bên A sẽ truy thu và tạm ngưng việc cung cấp nước cho Bên B.
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Đối với nước sử dụng không qua đồng hồ, Bên A sẽ truy thu căn cứ vào lượng nước thực tế sử dụng của Bên B với mức giá cao nhất. Ngoài ra, Bên B còn phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc hoàn trả lại đường ống nhánh, đồng hồ như ban đầu và phải chịu xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền.
- Thanh toán chi phí khi có yêu cầu di dời đồng hồ, nâng cấp đồng hồ hay ống nhánh để phục vụ cho nhu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng. Trường hợp Bên B làm mất hoặc hư hỏng do lỗi chủ quan của Bên B thì Bên B phải trả chi phí thay đồng hồ mới hoặc sửa chữa liên quan khác.
- Không đấu chung hệ thống cấp nước của Bên A với hệ thống nước khác; không làm sai lệch đo đếm hoặc vô hiệu hoá đồng hồ nước. Bảo quản không làm đứt các chì niêm đồng hồ nước; không tự ý thay đổi hoặc sửa chữa ống nhánh; đảm bảo vị trí nơi đặt đồng hồ nước thuận lợi cho việc đọc số và sửa chữa đồng hồ nước khi cần thiết; chịu trách nhiệm quản lý đường ống trong gia đình của mình.
- Không được dùng máy bơm hút nước trực tiếp trên đường ống cấp nước hoặc đấu chung nguồn nước khác vào hệ thống nước của Bên A.
- Không được cấp bán lại hoặc đấu nối sang đối tác thứ 3 mà không được sự đồng ý của Bên A.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Bên A có các quyền sau:

- Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định của Nhà nước, được phép vào khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và Đồng hồ đo nước.
- Được kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với chủng loại, tình trạng và tình hình hoạt động của thiết bị đã hoặc sẽ được đấu nối vào mạng lưới cấp nước của Bên A và được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật.
- Được quyền tháo gỡ thu hồi hệ thống cấp nước đã lắp đặt cho khách hàng nếu khách hàng không sử dụng nước liên tục trong 2 tháng hoặc nhiều hơn 3 lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước.
- Ngưng dịch vụ cấp nước khi Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn hoặc khi phát hiện Bên B có hành vi vi phạm đến hệ thống cấp nước của Bên A dưới mọi hình thức như đã nêu tại Điều 5.2.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước.
- Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước.
- Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định.
- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản trước 03 ngày khi tạm ngưng cấp nước để phục vụ việc tu bổ, sửa chữa định kỳ (*trừ trường hợp sự cố đột xuất*) và các quy định mới liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước.
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Sửa đổi hợp đồng

- 7.1. Trường hợp Bên B có các thay đổi về mục đích sử dụng nước, nhân khẩu, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán... thì thông báo cho Bên A trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

- 7.2. Trường hợp Bên B chuyển giao bất động sản cho đối tượng khác như: Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng... thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký sử dụng nước và ký lại hợp đồng với Bên A.
- 7.3. Trong thời gian khách hàng sử dụng nước tiếp theo chưa ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước thì vẫn chịu trách nhiệm về việc sử dụng nước, chấp hành các quy định về cung cấp, sử dụng nước, bảo vệ công trình nước hiện hành; đồng thời phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ của Bên B cho Bên A (nếu có).

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:
- Hết thời hạn mà các bên không có nhu cầu gia hạn.
 - Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, các nghĩa vụ đã cam kết và những quy định hiện hành khác.
 - Bên B là pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản hoặc là cá nhân bị chết, tuyên bố là đã chết mà không có người thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.
 - Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.
- 8.2. Khi phát sinh một trong các trường hợp nêu tại Điều 8.1 này, Bên A sẽ ngừng cấp nước và ghi xác nhận chỉ số Đồng hồ đo nước tại thời điểm ngừng cung cấp nước, các bên sẽ thực hiện và hoàn thành toàn bộ các trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 9: Thời gian - Hiệu lực của hợp đồng

- 9.1. Hợp đồng này do các bên lập và ký kết hoàn toàn tự nguyện và có hiệu lực trong thời gian 5 năm kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng này, trừ khi không được gia hạn hoặc chấm dứt trước hạn theo quy định của Hợp đồng.
- 9.2. Hợp đồng này sẽ tự động được gia hạn (*không hạn chế số lần gia hạn*) với thời hạn của mỗi lần gia hạn là 5 năm, trừ trường hợp một trong các bên có thông báo gửi bên còn lại về việc không muốn gia hạn Hợp đồng hoặc Bên A có thông báo về việc ký kết hợp đồng mua nước sinh hoạt mới vào ngày Hợp Đồng này hết hạn.
- 9.3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt. Bên B giữ một (01) bản, Bên A giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc